

Số: 284/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 30 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Đông Đô

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-KĐCLV ngày 27/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Đông Đô, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXII ngày 23/8/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 20 tháng 5 đến ngày 25 tháng 5 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đông Đô; Điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,73; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,65; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,63; Kết quả hoạt động đạt mức 3,58. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Đông Đô tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 46 Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng

giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Đông Đô theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Đông Đô được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Phạm Lê Cường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐKĐCLV ngày 30/9/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3.73
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4.00
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3.75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	4.00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	3.75
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3.75
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	3.57
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3.40
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3.75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3.65
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3.50
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4.00
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3.50
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3.60
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3.63
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	3.60
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3.80
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3.50
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3.50
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	3.75
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	3.50
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	3.50
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3.50
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	3.75
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3.58
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3.75
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3.33
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3.75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3.50



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

(Kèm theo Nghị quyết số 284/NQ-HĐKĐCLV ngày 30/9/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đông Đô giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Nhà trường có tuyên bố chính thức về Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển của Trường qua các giai đoạn, được định kỳ rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan, và điều chỉnh phù hợp với định hướng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của thành phố và của cả nước. Hệ thống quản trị, quản lý được thiết lập theo các quy định, và ban hành quy định rõ ràng về chức năng nhiệm vụ. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được ban hành, thực hiện, rà soát và đổi mới phù hợp với tình hình thực tế. Trường có kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và theo từng năm học. Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo quy định tài chính của Nhà nước. Kế hoạch đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất được xác định rõ ràng trong chiến lược phát triển của Trường.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Trường đã thiết lập hệ thống và mạng lưới bảo đảm chất lượng bên trong; ban hành hệ thống văn bản quy định, quy trình cơ bản về bảo đảm chất lượng theo giai đoạn và hằng năm học. Thực hiện các bước tự đánh giá vào năm 2023-2024, đã xác định phân tích các điểm mạnh, tồn tại đối với các lĩnh vực hoạt động và thực hiện các biện pháp phát huy điểm mạnh và điều chỉnh, khắc phục các điểm tồn tại so với các yêu cầu của các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục. Hệ thống và kế hoạch quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong được thiết lập, gồm thu thập, xử lý, báo cáo, tiếp nhận, phổ biến đến các bên liên quan, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn bằng các công cụ cập nhật.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Nhà trường đã xây dựng chính sách, kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyển sinh phù hợp với quy định, hình thức tuyển sinh đa dạng và phù hợp với từng trình độ đào tạo. Hệ thống các văn bản quy định/hướng dẫn về công tác xây dựng mới, rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo của các bậc học và có nguồn lực triển khai thực hiện. Hoạt động dạy và học của các chương trình đào tạo tương đối đa dạng, trong đó hoạt động thực hành, thực tế được tăng cường, một số phương pháp dạy học tiên tiến, giúp người học chủ động, tích cực trong quá trình học tập để rèn luyện, phát triển các kiến



thức và kỹ năng nghề nghiệp. Hình thức thi, kiểm tra đánh giá được rà soát, đánh giá và cải tiến sau mỗi lần điều chỉnh. Các chính sách về thúc đẩy nghiên cứu khoa học được rà soát, cải tiến theo xu hướng thúc đẩy hoạt động nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học. Có chính sách hỗ trợ/thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

+ Lĩnh vực Kết quả hoạt động

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện quy trình xác lập, giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, phân tích nguyên nhân và có giải pháp tích cực để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ thôi học. Tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học của hầu hết các chương trình đào tạo có xu hướng giảm. Thực hiện đối sánh nội bộ về loại hình và khối lượng, tác động xã hội (bao gồm tác động đến cán bộ, giảng viên, sinh viên) của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Kế hoạch hoạt động hàng năm quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số tài chính cần đạt được của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và phân công đơn vị thực hiện theo dõi, đối sánh hàng năm.

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

(1) Quy trình xây dựng chiến lược phát triển cần phải cụ thể hơn các bước thực hiện theo chu trình PDCA, từng giai đoạn xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và định hướng chiến lược theo các lĩnh vực, chỉ số theo dõi, phương thức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số chiến lược và hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan để thu thập, rà soát và cải tiến. Công tác thu thập ý kiến các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa cần tăng cường quy mô và đa dạng đối tượng, với sự tham gia của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sử dụng sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

(2) Rà soát nhân sự tham gia các đơn vị của hệ thống quản trị nhà trường để điều chỉnh, bổ sung, hạn chế việc nhân sự phải kiêm nhiệm nhiều vị trí hoặc phó phụ trách. Thành viên các Hội đồng tư vấn cần được thể hiện rõ vai trò và tham mưu, tư vấn trong việc đáp ứng các mục tiêu chiến lược, xây dựng Trường theo định hướng đã đề ra. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý được quy hoạch/bổ nhiệm tại các đơn vị bài bản, có hệ thống để phát triển khả năng lãnh đạo, trình độ chuyên môn của đội ngũ trong việc vận hành hệ thống quản trị chiến lược theo mục tiêu và quản trị theo kết quả. Cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, xây dựng quy trình rà soát, tổng hợp, số hóa và lưu trữ đầy đủ hệ thống văn bản của ban hành của hệ thống quản trị. Công tác quản trị cần có cơ chế giám sát, đảm bảo kiểm soát được toàn bộ hoạt động, đặc biệt những lĩnh vực từng xảy ra sai phạm mà đã được các cơ quan thực thi pháp luật đã chỉ ra trong thời gian qua.

(3) Định kì rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý của Trường

trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát và có lộ trình bổ sung nhân sự lãnh đạo và quản lý, đủ số lượng và trình độ chuyên môn tại các vị trí, đảm bảo triển khai hiệu quả các công việc. Xây dựng cơ chế đánh giá tính hợp lý, hiệu quả sau khi sáp nhập/chia tách các đơn vị và sửa đổi hệ thống văn bản quản lý; quy trình phối hợp, chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình giữa các lãnh đạo và các đơn vị trực thuộc trong cơ cấu quản lý.

(4) Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự của các đơn vị. Cần có kế hoạch cụ thể về bồi dưỡng nâng cao năng lực nhân sự của hệ thống quản trị/quản lý trong lĩnh vực quản trị đại học, quản lý giáo dục và tiếp cận các xu thế đổi mới giáo dục đại học trong nước và trên thế giới nhằm thiết thực nâng cao chất lượng công tác đáp ứng yêu cầu phát triển.

(5) Tăng cường giám sát, thường xuyên đổi mới các khâu của các bộ phận giám sát việc thực hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp hơn với nhu cầu của người học. Tăng cường mở rộng phạm vi đối tượng lấy ý kiến về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh chính sách cho từng kì học đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

(6) Cần thực hiện tốt công tác tổng kết, báo cáo kết quả, rà soát, điều chỉnh bổ sung, cải tiến và báo cáo cải tiến về tất cả các lĩnh vực hoạt động của Trường. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giảng viên và nhân viên. Nhà trường cần sớm có giải pháp mạnh mẽ để tuyển dụng giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ có trình độ tiến sĩ để giải quyết tỉ lệ độ tuổi giữa các thế hệ giảng viên đáp ứng yêu cầu được quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học. Xây dựng cơ chế đặc thù để thu hút, tuyển dụng tiến sĩ đúng chuyên ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(7) Nhà trường cần có chiến lược đa dạng hóa nguồn thu, tăng tiềm lực tài chính. Trường cần đầu tư cơ sở vật chất theo định hướng tiếp cận các mô hình mới, hướng tới người học, tạo môi trường xanh, sạch đẹp, tạo không gian sáng tạo, nghiên cứu, học tập cho cán bộ, giảng viên và người học để đáp ứng yêu cầu quy định tại Tiêu chuẩn 3 của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(8) Nhà trường cần rà soát, đánh giá cụ thể hoạt động đối ngoại hàng năm cụ thể từng mục: mạng lưới đối tác; loại hình hợp tác; đối tác hợp tác; nội dung hợp tác. Hằng năm, tiến hành khảo sát phản hồi từ phía đối tác để kịp thời điều chỉnh các nội dung văn bản thỏa thuận và triển khai các chương trình hợp tác cho phù hợp và hiệu quả. Cần xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động đối ngoại (bao gồm hợp tác quốc tế và trong nước) theo các mức độ phát triển quan hệ từ tham dự đến đối tác hợp tác chiến lược đôi bên cùng có lợi. Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động đối ngoại của Nhà trường. Mở rộng tìm kiếm, lựa chọn và kí kết biên bản hợp tác với các đối tác tương đồng về các lĩnh vực đặc thù của Nhà trường.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

(9) Nhà trường cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong với các nội dung đa dạng hơn, nhất là đảm bảo chất lượng cấp chương trình đào tạo. Các kế hoạch hàng năm về đảm bảo chất lượng cần thể hiện sự gắn kết chặt chẽ và đầy đủ với kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng của Trường cũng như chiến lược phát triển Trường, cụ thể hóa kế hoạch tự đánh giá và kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo. Cần xây dựng bộ KPIs và các chỉ tiêu phân đầu chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng một cách bài bản, khoa học và đầy đủ chi tiết giúp cho việc dễ theo dõi, đo lường và đánh giá, lấy ý kiến đóng góp cụ thể của các bên liên quan cho các KPIs.

(10) Nhanh chóng xây dựng lộ trình, triển khai kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo như đã đặt ra trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025. Tăng cường cử cán bộ, giảng viên Trường tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng, nhất là cấp chương trình đào tạo. Cần có sự nhất quán giữa báo cáo tự đánh giá, kế hoạch cải tiến và báo cáo kết quả cải tiến; tăng cường hoạt động chia sẻ kinh nghiệm cải tiến giữa các đơn vị trong Trường.

(11) Cần cụ thể hóa kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số tổng thể của Trường nhằm khắc phục những bất cập của hệ thống các phần mềm đơn lẻ. Cần sớm triển khai kế hoạch sử dụng LMS. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan cần được thực hiện một cách chuyên nghiệp, hệ thống; cải thiện các mẫu phiếu khảo sát đảm bảo khoa học có sự góp ý rộng rãi và qua quy trình thẩm định, phê duyệt; cần khai thác triệt để, hiệu quả thông tin thu thập được từ khảo sát để làm cơ sở cải tiến các hoạt động của Nhà trường.

(12) Nhà trường cần cụ thể hóa kế hoạch nâng cao chất lượng, giải pháp thực hiện được nêu trong các kế hoạch theo giai đoạn và hằng năm. Bổ sung các tiêu chí lựa chọn đối tác và nội dung để so chuẩn cụ thể hơn như các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc quốc tế. Thực hiện đối sánh các chỉ tiêu đề ra trong các kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học với các kết quả cải tiến chất lượng sau mỗi đợt khảo sát ý kiến các bên liên quan, từng bước có lộ trình đối sánh với các tiêu chí xếp hạng của quốc tế (như THE, Webometrics, ...) để cải tiến và hội nhập, đối sánh với các trường đại học có vị thứ xếp hạng cao của quốc gia, khu vực và quốc tế, đặc biệt là trong đổi mới, sáng tạo nhằm liên tục nâng cao chất lượng. Lấy ý kiến chuyên gia và các bên liên quan khi rà soát, điều chỉnh, cập nhật, cải tiến quy trình, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng.

+ Lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

(13) Nhà trường cần rà soát và điều chỉnh các kế hoạch tuyển sinh bảo đảm tính hợp lý trong phân công; cụ thể hóa tiêu chí xét tuyển cho từng loại hình đào tạo; đồng

thời tăng cường phân tích dữ liệu tuyển sinh và sử dụng kết quả phân tích này để cải tiến chính sách và kế hoạch tuyển sinh.

(14) Nhà trường cần nâng cao chất lượng thiết kế chương trình đào tạo và xây dựng đề cương học phần của các bậc học, nhất là nội dung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và của học phần. Cần xác định chính xác hơn vai trò của các học phần trong việc thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Rà soát toàn bộ đề cương học phần của tất cả các chương trình đào tạo để đảm bảo tính đầy đủ và nội dung đáp ứng tốt yêu cầu theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nên xây dựng quy hoạch phát triển các chương trình đào tạo giai đoạn 2025-2030 và mở thêm các chương trình đào tạo (bằng kép).

(15) Nhà trường nên có văn bản hướng dẫn việc truyền tải triết lý giáo dục vào nội dung chương trình đào tạo, phương thức tổ chức dạy và học. Chú trọng cá thể hóa trong đào tạo, tiếp tục tăng cường các hoạt động dạy học phù hợp để nâng cao khả năng học tập suốt đời và năng lực khởi nghiệp, sáng tạo cho người học. Tăng cường kết nối doanh nghiệp/Bệnh viện để gửi sinh viên đi thực tập, thực tế và mời doanh nghiệp/cơ quan ngoài Nhà trường tham gia vào quá trình đào tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức đào tạo (dạy học kết hợp và biên soạn bài giảng điện tử, bài giảng E-learning). Tăng cường tập huấn cho giảng viên về các phương pháp giảng dạy tích cực, phát triển được năng lực tự học, nghiên cứu của người học.

(16) Nhà trường cần xây dựng và ban hành các hướng dẫn cụ thể về việc lựa chọn các phương thức đánh giá phù hợp với mỗi mục đích đánh giá trong quá trình học tập của người học và phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, hướng tới đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xây dựng và ban hành quy định, hướng dẫn các khoa thực hiện phân tích, đánh giá định lượng về sự phù hợp của mỗi phương pháp kiểm tra đánh giá, đặc biệt là đánh giá các kỹ năng tự học, làm việc nhóm, khả năng sáng tạo và năng lực học tập suốt đời của người học theo chuẩn đầu ra. Xây dựng kế hoạch và biện pháp cụ thể đánh giá việc đạt chuẩn đầu ra của người học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(17) Nhà trường cần nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện lại các câu hỏi trong phiếu khảo sát người học về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát để đảm bảo phiếu khảo sát bao phủ được toàn diện các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và thu được ý kiến phản hồi hiệu quả hơn cho việc cải tiến. Cần có kế hoạch rà soát đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học một cách khoa học. Cần cụ thể hóa các kết quả đối sánh, tiếp cận công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ người học. Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi về học thuật, khởi nghiệp theo từng ngành học, phù hợp với chương trình đào tạo.

(18) Nhà trường cần xây dựng cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo sự ổn định nhân sự chủ chốt của Hội đồng Khoa học và Đào tạo để giữ vững định hướng chiến lược và

tư vấn chính sách cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Cơ chế hoạt động và tiêu chí đánh giá nhóm nghiên cứu mạnh cần được hoàn thiện, gắn trách nhiệm với sản phẩm đầu ra và ưu tiên hỗ trợ theo cam kết. Nhà trường cũng cần xây dựng bộ chỉ số KPI cụ thể, định lượng hằng năm và thực hiện đánh giá định kì. Ngoài ra, cần thiết kế lại phiếu khảo sát, quy trình ban hành văn bản liên quan đến nghiên cứu khoa học dựa trên phản hồi từ các bên liên quan, và cải tiến công tác quản lý dựa trên đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học hàng năm để nâng cao chất lượng nghiên cứu.

(19) Cần có chính sách khuyến khích công bố quốc tế (WoS/Scopus), thúc đẩy nghiên cứu phối hợp với các đối tác. Nhà trường cũng nên tổ chức tập huấn về quyền sở hữu trí tuệ, bổ sung nội dung rà soát công tác quản lý sở hữu trí tuệ vào kế hoạch năm học và đánh giá trong báo cáo tổng kết khoa học công nghệ. Việc đầu tư phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo sau đại học và nghiên cứu, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và nâng mức chi cho nghiên cứu khoa học là cần thiết nhằm tạo ra sản phẩm có thể đăng ký sở hữu trí tuệ.

(20) Nhà trường cần rà soát lại chiến lược phát triển, phân tích rõ sứ mạng và tầm nhìn nhằm xác định định hướng hợp tác và phát triển đối tác một cách cụ thể, rõ ràng hơn. Cần cụ thể hóa các chỉ số KPIs cho từng giai đoạn (dài hạn, trung hạn, năm học) trong kế hoạch hợp tác nghiên cứu để đảm bảo tính khả thi và khả năng đánh giá hiệu quả. Đồng thời, cần tăng cường đầu tư về nhân sự và tài chính để thúc đẩy hợp tác, đặc biệt là triển khai các nghiên cứu chung. Nhà trường cũng cần đánh giá cụ thể hiệu quả, nguồn lực thu được từ các hoạt động hợp tác, ban hành quy trình rà soát hiệu quả hợp tác nghiên cứu khoa học.

(21) Nhà trường cần có quy định tổng thể về chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng, hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng triển khai thực hiện cụ thể cho từng đơn vị trong Trường và giao cho một đơn vị làm đầu mối chính. Trong kế hoạch tổng thể khảo sát các bên liên quan, Nhà trường cần chỉ rõ nhiệm vụ khảo sát các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường nói chung và của từng đơn vị nói riêng; đồng thời trong kế hoạch tổng thể này cần quy định rõ công cụ (mẫu phiếu khảo sát) và phương pháp khảo sát thu thập thông tin, các bước xử lý và phân tích dữ liệu để phản hồi tới các bên liên quan và tạo lập cơ sở dữ liệu cho việc cải tiến các dịch vụ phục vụ cộng đồng.

+ Lĩnh vực Kết quả hoạt động

(22) Nhà trường cần phân tích và báo cáo tỉ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của từng khóa, từng ngành đào tạo để có được các thông tin cụ thể, chuẩn xác giúp đánh giá được nguyên nhân, thời gian thôi học của đa số người học, từ đó có các biện pháp khắc phục hiệu quả hơn; đồng thời, tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp hỗ trợ giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của tất cả các chương trình đào tạo. Cần đối sánh các tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của từng ngành đào tạo với các ngành tương tự của các cơ sở

giáo dục đại học khác để thu được thông tin có ý nghĩa hơn. Phân tích kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của Nhà sử dụng lao động để tiếp tục có các biện pháp cải tiến hiệu quả hơn nữa. Xây dựng công cụ khảo sát riêng về người tốt nghiệp các chương trình đào tạo cao học phù hợp với các kì vọng đối với bậc học.

(23) Cần rà soát, điều chỉnh các quy định, cơ chế giám sát về hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó quy định về khối lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học (đề tài các cấp, bài báo khoa học, giáo trình...). Rà soát, điều chỉnh mức chi cho lĩnh vực nghiên cứu khoa học phù hợp các quy định của Chính phủ tại các Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 và Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 để phản ánh đúng tầm nhìn, sứ mạng đã công bố. Cần nghiên cứu triển khai thực hiện về nghiên cứu khoa học theo tinh thần của Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhà trường cần có kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng và số lượng của các tài sản trí tuệ căn cứ vào thông tin phản hồi của các bên liên quan về số lượng các tài sản trí tuệ. Đặc biệt các tài sản trí tuệ sử dụng được cho đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học. Nhà trường nên xem xét thành lập đơn vị khởi nghiệp, thử nghiệm nghiên cứu và sáng tạo bao gồm thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao công nghệ.

(24) Nhà trường cần phát huy tối đa vai trò của các hoạt động phục vụ cộng đồng vừa là chức năng của một cơ sở giáo dục đại học, vừa là phương tiện quảng bá về Trường. Cần rà soát tổng thể hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi. Cần phát huy tối đa vai trò của hoạt động đối sánh nội bộ hằng năm và đối sánh với các trường đại học khác về mọi khía cạnh của hoạt động phục vụ cộng đồng bao gồm loại hình, số lượng, tác động xã hội, sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

(25) Xây dựng quy định rõ ràng hơn về việc thiết lập hệ thống đối sánh tổng thể đối với các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng với các đối tác bên ngoài Trường và chỉ số thị trường một cách cụ thể hơn. Tăng cường các giải pháp thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng bên liên quan để đánh giá mức độ đáp ứng và có hoạt động rà soát, cải tiến phù hợp. Quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát, đánh giá kết quả bộ chỉ số thị trường giáo dục định kì và triển khai đối sánh. Nên có phương án tham gia các hoạt động đối sánh, xếp hạng để đánh giá khách quan kết quả hoạt động, thị phần và thương hiệu của Trường trong thị trường giáo dục đại học.

* * *



Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.